

Bản án số: 125/2026/HS-ST

Ngày: 12-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn.

Thẩm phán: Ông Sỹ Hồng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Võ Thị Nam.

2/ Bà Phạm Thị Thanh Mẫn.

3/ Bà Lê Thị Xuân Lang.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Yến Như - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 1391/2025/HSST ngày 29/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 904/2026/QĐXXST-HS ngày 25/02/2026, đối với bị cáo:

Quách Ngọc Tú A; sinh năm 1968 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 89 Đường B, Khu phố D, phường P, thành phố T (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: Hẻm B D, Khu phố C, phường T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1942; gia đình bị cáo có 03 anh, em, bị cáo là con lớn nhất; bị cáo có vợ tên: Đặng Thị Bé S, sinh năm 1971 (đã ly hôn) và có 02 người con (con lớn, sinh năm 1995 và con nhỏ, sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 06/11/2007, bị Công an Q (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”; ngày 13/5/2009, bị Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”; ngày 21/3/2013, bị Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự nơi công cộng”; ngày 15/5/2014, bị Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”; ngày 05/4/2021, bị Công an Thành

phố T, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 02/02/2024 đến nay tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn B, Luật sư của Công ty L1 và Cộng sự, Đoàn luật sư Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Cao Văn T1, sinh năm 2001.

Nơi thường trú: 185/87/14 Đường số B, Khu phố A, phường T, thành phố T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi ở hiện nay: 58 đường A, Khu dân cư M, phường P, thành phố T (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bùi Công D, sinh năm 2004.

Nơi cư trú: 175/87/14 Đường số B, Khu phố A, phường T, thành phố T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 04/10/2023, anh Bùi Công D điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 18L1 - 386.98 chở bạn gái là Ninh Thị Thanh T2 và anh Cao Văn T1 điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 18L1 - 383.97 chở bạn gái là Trần Thị Ngọc Á cùng lưu thông trên Đường A, Khu phố A, phường T, thành phố T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh thì xảy ra va quệt xe với Quách Ngọc Tú A. Sau đó, Tú A đuổi theo và dùng dao Thái Lan đâm vào tay trái của anh D làm rách da, anh D tri hô và điều khiển xe bỏ chạy. Lúc này, anh T1 dừng lại để nói chuyện với Tú A thì bất ngờ bị Tú A dùng tay phải cầm dao Thái Lan đâm trúng vào vùng ngực bên trái, lưỡi dao cắm ở trên ngực của anh T1, cán dao bị gãy. Sau khi đâm anh T1, Tú A cầm cán dao bị gãy điều khiển xe bỏ chạy và vứt bỏ cán dao trên đường đi. Còn anh D cùng chị Á và chị T2 đưa anh T1 đến Bệnh viện T3 cấp cứu.

Theo Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 801/KLTTCT-TTPY.2023 của Trung tâm P - Sở Y tế Thành phố H đối với anh Cao Văn T1, kết luận:

“1. Các kết quả chính:

Vết thương vùng ngực trái gây đứt da, đứt bản phần cơ ngực lớn, gãy xương sườn V, thủng phổi, tràn dịch tràn khí màng phổi, còn lưỡi dao đã được điều trị mở ngực, lấy lưỡi dao, khâu vết thương phổi, cơ, da, đặt dẫn lưu, hiện còn: Một sẹo trùng sẹo mổ kích thước 5,2x0,1cm; Một sẹo mổ kích thước 15x0,1cm; Một sẹo mổ dẫn lưu kích thước 1,5x0,7cm; Hình ảnh gãy xương sườn, tràn dịch màng phổi lượng ít kèm tổn thương phổi trên phim MSCT.

2. *Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Cao Văn T1 tại thời điểm giám định là: 23% , áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.*

3. *Kết luận khác: Vết thương trên do vật sắc nhọn tác động gây ra, gây nguy hiểm đến tính mạng”.*

Quá trình điều tra, Quách Ngọc Tú A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của Tú A phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định thương tích cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

*** Vật chứng thu giữ gồm:**

-01 lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 12cm, bề ngang 3cm; 01 áo xe ôm công nghệ Gojek màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu trắng có xọc xanh giữa nón; 01 quần tây dài màu trắng sữa.

- 01 xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 60B5-526.77

*** Về dân sự:** Sau khi sự việc xảy ra anh T1 và gia đình không yêu cầu Quách Ngọc Tú A bồi thường.

***Tại bản Cáo trạng số 855/CT-VKS-P2 ngày 16/12/2025, của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Quách Ngọc Tú A về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.**

***Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:**

-Bị cáo Quách Ngọc Tú A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Giết người” là đúng. Bị cáo thỏa thuận đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền là 25.000.000 đồng.

-Bị hại Cao Văn T1 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe là 25.000.000 đồng và đề nghị xét xử bị cáo Quách Ngọc Tú A theo các quy định của pháp luật.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân trình bày lời luận tội như sau: Trên cơ sở các chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa cũng như toàn bộ lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Quách Ngọc Tú A về tội “Giết người” theo nội dung của bản Cáo trạng.

Về hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Quách Ngọc Tú A từ 13 đến 15 năm tù, về tội “Giết người”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật, cụ thể tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 12cm, bề ngang 3cm; 01 áo xe ôm công nghệ Gojek màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu trắng có xọc xanh giữa nón; 01 quần tây dài màu trắng sữa và tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 60B5-526.77. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

-Bị cáo Quách Ngọc Tú A không tranh luận.

Luật sư Lê Văn B bào chữa cho bị cáo như sau: Luật sư thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố, tuy nhiên ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng thì bị cáo có gia đình có công với cách mạng; bị cáo là thanh niên xung phong từ năm 1986 đến năm 1990; bị cáo không có tiền án, tiền sự, đang phải nuôi mẹ già; bị cáo chỉ phạm tội nhất thời chứ không mong muốn tước đoạt mạng sống của bị hại đến cùng; bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để khoan hồng cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo Quách Ngọc Tú A không tranh luận bổ sung và đồng ý lời bào chữa của luật sư, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại Cao Văn T1 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe là 25.000.000 đồng và đề nghị xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Quách Ngọc Tú A theo các quy định của pháp luật.

-Đại diện Viện kiểm sát đối đáp như sau: Viện kiểm sát không đồng ý đề nghị của luật sư về áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì không phù hợp theo hướng dẫn của Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Qua nội dung đối đáp, luật sư, bị hại và đại diện Viện kiểm sát đều giữ nguyên quan điểm đã trình bày và cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ra bản án đúng theo các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Quách Ngọc Tú A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo Quách Ngọc Tú A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, với lời khai của những người làm

chứng, biên bản bắt người phạm tội, kết luận giám định pháp y... và các lời khai, tài liệu, các công văn, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.... Từ đó có đủ cơ sở để xác định như sau:

Do mâu thuẫn nhỏ với anh D khi tham gia giao thông mà Quách Ngọc Tú A dùng tay phải cầm dao Thái Lan đâm trúng vào vùng ngực bên trái, lưỡi dao cắm ở trên ngực của anh T1 khi không có mâu thuẫn, làm cán dao bị gãy, rồi điều khiển xe bỏ chạy và vứt bỏ cán dao trên đường đi. Còn anh T1 được đưa đến Bệnh viện T3 cấp cứu. Hậu quả anh T1 bị thương tích với tỉ lệ 23%, vết thương vùng ngực trái gây đứt da, đứt bán phần cơ ngực lớn, gãy xương sườn V, thủng phổi, tràn dịch khí màng phổi nguy hiểm đến tính mạng, việc anh T1 không chết là do được cấp cứu kịp thời.

Do đó, hành vi của bị cáo Quách Ngọc Tú A chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong giao thông đã dùng dao đâm vào tay anh D và đâm anh T1 vào ngực thể hiện sự côn đồ, coi thường pháp luật, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung hình phạt có tính chất côn đồ, việc bị hại Cao Văn T1 không nguy hiểm đến tính mạng là do được cấp cứu kịp thời. Nên tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Quách Ngọc Tú A được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Từ đó, Hội đồng xét xử nhận định hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm hại đến tính mạng con người, là khách thể đặc biệt được pháp luật bảo vệ, gây nên dư luận xấu trong xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an toàn xã hội, thể hiện ý thức coi thường và bất chấp pháp luật.

[2] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về các tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về các tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Quách Ngọc Tú A thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính nuôi mẹ già và có người thân có công với cách mạng, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đây là các tình tiết giảm nhẹ để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Quách Ngọc Tú A phạm tội khi có nhân thân xấu nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”, lần phạm tội lần này hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người khác, trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ, cũng như việc bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Do vậy, việc phạm tội của bị cáo là chưa đạt theo quy định tại Điều 57 Bộ luật Hình sự, trên cơ sở tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử bị cáo một mức án tù có

thời hạn tương đương với hành vi phạm tội của bị cáo tương xứng với tội lỗi mà bị cáo đã gây ra, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục, răn đe cho xã hội.

[3] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc truy tố bị cáo Quách Ngọc Tú A về tội “*Giết người*”, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở và chấp nhận một phần về mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa, cũng như chấp nhận đề nghị về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Lập luận trên đây cũng là cơ sở để không chấp nhận lời bào chữa của luật sư về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, song chấp nhận tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cũng như hoàn cảnh của bị cáo để xét xử bị cáo mức án dưới mức đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa.

Đồng thời, chấp nhận ý kiến của bị hại về đề nghị xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo các quy định của pháp luật.

[4] Đối với việc Quách Ngọc Tú A dùng dao đâm trúng tay của anh Bùi Công D. Sau khi sự việc xảy ra, anh D có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự đối với Quách Ngọc Tú A, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không xử lý là có cơ sở. Nên Hội đồng xét xử không xem xét và đề cập trong vụ án này.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Hội đồng xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay luật sư, bị cáo, bị hại cung cấp tài liệu chứng cứ phù hợp với các quy định của pháp luật; luật sư, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- 01 xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 60B5-526.77, số khung: RLHJA3203EY029341, số máy: JA32E1062643 đã qua sử dụng, do Hồ Kim L, sinh năm 1969, trú tại Đ, L, X, Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu, đã bán lại cho bị cáo Quách Ngọc Tú A nhưng không làm thủ tục sang tên, là phương tiện bị cáo dùng làm phương tiện để phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 12cm, bề ngang 3cm; 01 áo xe ôm công nghệ Gojek màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu trắng có sọc xanh giữa nón; 01 quần tây dài màu trắng sữa. Đây là công cụ mà bị cáo sử dụng để phạm tội và các đồ vật có liên quan đến vụ án, hiện không còn giá trị sử dụng, nên tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại Cao Văn T1 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe là 25.000.000 đồng và bị cáo cũng thỏa thuận đồng ý bồi thường cho anh Thông số tiền này, nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo phải bồi thường.

Việc thực hiện giao nhận tiền trên tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền và được thi hành ngay đối với khoản bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, mặc dù bản án sơ thẩm có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về hình phạt:

-Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

-Xử phạt bị cáo Quách Ngọc Tú A: 12 (Mười hai) năm tù, về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành án hình phạt tù tính từ ngày 02/02/2024.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

2.1/ Tịch thu tiêu hủy: 01 lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 12cm, bề ngang 3cm; 01 áo xe ôm công nghệ Gojek màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu trắng có sọc xanh giữa nón; 01 quần tây dài màu trắng sữa.

2.2/ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 60B5-526.77 (Không kiểm tra được thông số bên trong, xe không hoạt động)

(Các vật chứng nêu trên được liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 369/BB2/26, ngày 11/03/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh)

3/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng các Điều 357, 468; 584; 585; 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Buộc bị cáo Quách Ngọc Tú A phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Cao Văn T1 với số tiền là 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

Việc thực hiện giao nhận tiền trên tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền và được thi hành ngay đối với khoản bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, mặc dù bản án sơ thẩm có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả cho bên được thi hành án theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4/ Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Quách Ngọc Tú A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000 (Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 12/3/2026) để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A, 7B và 9 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|-----|
| - TAND Tối cao; | (1) |
| - VKSND TPHCM; | (3) |
| - THADS TPHCM; | (1) |
| - Trại tạm giam; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Đường sự; | (2) |
| - Luật sư | (1) |
| - THAHS; | (1) |
| - P. PV06 - CA TPHCM; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ. (21) | (8) |

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hồng Sơn